UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2016 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-STNMT ngày 06/01/2020, kèm theo Báo cáo thẩm định số 719/BCTĐ-STP ngày 09/12/2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, T. trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa , bao gồm: Yêu cầu chung đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện quản lý, vận hành, khai thác hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quan trắc môi trường tự động, liên tục: Là quá trình đo đạc chỉ tiêu của các thành phần môi trường một cách liên tục, tự động nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường, đánh giá chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường.

2. Hệ thống quan trắc tự động, liên tục: Là hệ thống mở, bao gồm các Trạm cơ sở, Trạm trung tâm và các đường truyền dữ liệu.

3. Trạm trung tâm: Là nơi tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu từ các Trạm cơ sở cung cấp; giám sát, hỗ trợ hoạt động cho các Trạm cơ sở.

4. Trạm cơ sở: Là các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục do nhà nước đầu tư hoặc do chủ nguồn thải đầu tư.

5. Chủ nguồn thải: Là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của pháp luận hiện hành.

6. Đặc tính kỹ thuật: Là những đặc điểm và tính năng kỹ thuật cơ bản về đo lường của thiết bị quan trắc tự động, liên tục. Các đặc tính kỹ thuật được quy định trong Quy chế này là giá trị tối thiểu cần đạt được của thiết bị.

7. Kiểm định: Là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.

8. Hiệu chuẩn: Là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.

9. Bảo trì, bảo dưỡng: Là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị ở tình trạng nhất định hoặc đảm bảo một dịch vụ nhất định luôn hoạt động trong trạng thái tiêu chuẩn.

Chương II
YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải đảm bảo hoạt động tự động, liên tục, đồng bộ và đưa ra cảnh báo đến cơ quan quản lý, vận hành một cách kịp thời, chính xác.

2. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tính năng và thành phần cơ bản của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

Điều 4. An toàn hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được bảo vệ an toàn, thường xuyên giám sát, theo dõi, đảm bảo hoạt động ổ định, cung cấp dự liệu liên tục, chính xác.

1. Đảm bảo điều kiện môi trường an toàn, tối ưu cho việc vận hành các thiết bị, tránh các sự cố, rủi ro gây thiệt hại đến người và tài sản.

2. Xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; cập nhật tình trạng thiết bị và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.

3. Đảm bảo các vấn đề an ninh, ngăn ngừa tình trạng trộm cắp, phá hoại thiết bị, tài sản.

Điều 5. An toàn về thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo các nguyên tắc về an toàn thông tin, dữ liệu trong hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, bao gồm:

a) Tính bảo mật dữ liệu: Các thông tin, dữ liệu quan trắc phải được đảm bảo tính bảo mật, người không có thẩm quyền không được phép truy cập, không bị can thiệp bởi các thiết bị ngoài hệ thống.

b) Tính bảo toàn dữ liệu: Thông tin, dữ liệu thu được từ các Trạm cơ sở phải được truyền nguyên vẹn về Trạm trung tâm, không được hiệu chỉnh, đảm bảo phản ánh đúng tình trạng chất lượng môi trường tại điểm đo.

c) Tính đáp ứng: Thông tin, dữ liệu phải luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khai thác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường phải được lưu trữ đầy đủ tại Trạm cơ sở và Trạm trung tâm.

3. Việc trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường với đơn vị bên ngoài hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Kiểm định thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc môi trường tại các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được kiểm định theo quy định (kiểm định ban đầu, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa).

2. Việc kiểm định thiết bị phải được thực hiện bởi đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện theo quy địnhh pháp luật hiện hành.

3. Hồ sơ kết quả kiểm định thiết bị phải được lưu giữ tại các trạm cơ sở để sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 7. Hiệu chuẩn thiết bị

1. Các thiết bị quan trắc môi trường tại các Trạm cơ sở trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành phải được thực hiện hiệu chuẩn theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo thiết kế của nhà sản xuất.

2. Thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được kiểm tra định kỳ bằng chất chuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhưng phải bảo đảm tối thiểu 01 tháng/lần đối với trạm quan trắc nước, nước thải và tối thiểu 02 tuần/lần đối với trạm quan trắc không khí, khí thải bởi đơn vị vận hành hệ thống.

3. Hồ sơ kết quả hiệu chuẩn thiết bị phải được lưu giữ tại Trạm cơ sở để sẵn sàng cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 8. Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Sau thời gian bảo hành, các thiết bị của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ. Tần suất bảo trì thiết bị thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong trường hợp không có khuyến cáo của nhà sản xuất phải thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tối thiểu 02 lần/năm.

2. Khi tiến hành bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Chủ nguồn thải phải thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp theo dõi, giám sát.

3. Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện. Toàn bộ quá trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phải được ghi sổ nhật ký, các thay đổi của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trong những lần sửa chữa, nâng cấp, thay thế hoặc lắp đặt mới.

4. Hồ sơ kết quả bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phải được lưu giữ tại Trạm cơ sở để kịp thời cung cấp, xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Điều 9. Thay thế thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao

Thiết bị, phụ kiện, vật tư tiêu hao phải được định kỳ thay thế theo niên hạn, thời hạn sử dụng theo quy định hoặc theo hướng dẫn vận hành của nhà sản xuất để duy trì tính ổn định, hạn chế và khắc phục các lỗi kỹ thuật của thiết bị.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNGQUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 10. Nguyên tắc quản lý

1. Các tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục phải tuân thủ mọi quy định trong Quy chế này, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đo lường và hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Đảm bảo hệ thống quan trắc tự động, liên tục được quản lý và vận hành theo đúng quy định.

3. Giám sát, kiểm tra các thiết bị luôn hoạt động ổn định; vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng; kiểm định; hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của nhà sản xuất.

4. Bố trí kinh phí đầy đủ để duy trì vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

5. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị phối hợp nhằm vận hành hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

a) Trách nhiệm của Chi cục Bảo vệ Môi trường

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước toàn bộ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; rà soát các tổ chức, cá nhân có nguồn thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh để yêu cầu thực hiện lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định tại Thông tư 24/2017/TT-BTNMT, niêm phong vật lý hệ thống nhận, truyền và quản lý số liệu (Data logger) của trạm cơ sở khi Chủ nguồn thải kết nối, truyền dữ liệu từ trạm cơ sở về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến hành thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu Chủ nguồn thải thực hiện các biện pháp khắc phục, báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét các biện pháp xử lý theo quy định đối với các trường hợp trạm cơ sở gặp sự cố hoặc phát hiện số liệu quan trắc tại trạm cơ sở vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành.

- Đề xuất với Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét quyết định việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục với bên ngoài khi có yêu cầu.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trên cơ sở báo cáo đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống quan trắc tự động, liên tục và nhu cầu thực tế của công tác quản lý môi trường, tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu mở rộng hệ thống quan trắc tự động, liên tục (nếu cần thiết).

b) Trách nhiệm của Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường

- Tổ chức quản lý, vận hành Trạm trung tâm và các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư; đảm bảo hệ thống, thiết bị quan trắc hoạt động ổn định, liên tục.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở bằng hệ thống camera giám sát; giám sát các số liệu quan trắc từ Trạm cơ sở truyền về bằng các phần mềm chuyên dụng. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện kết quả quan trắc vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, phải thông báo ngay về Chi cục Bảo vệ môi trường và điều khiển lấy mẫu, lưu mẫu từ xa (đối với quan trắc nước thải) để tổ chức làm việc, thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu Chủ nguồn thải khắc phục, báo cáo Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, có biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện báo cáo định kỳ gửi về Chi cục Bảo vệ Môi trường để tổng hợp theo dõi và báo cáo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: Báo cáo kết quả quan trắc môi trường, hiện trạng hệ thống quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh 6 tháng/lần (trước ngày 10/6 và 10/12 hàng năm); Báo cáo đột xuất và làm rõ nguyên nhân khi phát hiện thấy kết quả quan trắc môi trường có dấu hiệu bất thường hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn cho cán bộ quản lý, vận hành tại Trạm cơ sở theo yêu cầu của hoạt động quan trắc môi trường tự động, liên tục.

- Đề xuất nhu cầu và thực hiện, giám sát hoạt động hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao tại Trạm trung tâm và các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư; phối hợp với chủ nguồn thải giám sát hoạt động này tại các Trạm cơ sở do chủ nguồn thải đầu tư.

- Lập dự toán kinh phí cho hoạt động quản lý đầu tư bổ sung, bảo dưỡng và vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục hàng năm của Trạm trung tâm, các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện.

c) Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

- Quản trị thông tin dữ liệu của hệ thống đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, dữ liệu môi trường và hệ thống mạng kết nối truyền nhận dữ liệu theo quy định.

- Quản lý, cung cấp địa chỉ IP tĩnh cho các Trạm cơ sở để truyền dữ liệu về máy chủ đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường, lưu trữ dữ liệu quan trắc tại máy chủ đảm bảo an toàn thông tin.

- Hỗ trợ các Trạm cơ sở truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo mật thông tin không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người khác dùng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo của các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục nhằm đảm bảo độ tin cậy của số liệu đo.

3. Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc bảo vệ các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư trên địa bàn mình quản lý; phối hợp giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở trong phạm vi quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc bảo vệ các Trạm cơ sở do Nhà nước đầu tư trên địa bàn mình quản lý; phối hợp giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở trên địa bàn mình quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ nguồn thải

1. Chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, kết nối, truyền dữ liệu từ Trạm cơ sở về Sở Tài nguyên và Môi trường và xử lý sự cố.

2. Đầu tư, lắp đặt và vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, được đào tạo để giám sát quản lý, vận hành Trạm cơ sở đảm bảo trạm hoạt động ổn định, xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Trạm cơ sở.

4. Thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng cho Trạm cơ sở theo khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc định kỳ theo quy định tại Quy chế này, đảm bảo Trạm cơ sở hoạt động ổn định.

5. Khi có sự cố xảy ra phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường để cùng phối hợp khắc phục sự cố.

6. Tuân thủ các quy định về quản lý thông tin, an toàn thiết bị và các quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với quản lý, vận hành trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được quy định tại Quy định này và các quy định khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành Trạm trung tâm có trách nhiệm:

a) Thực hiện theo dõi, cập nhật và kiểm tra số liệu, tình trạng hoạt động của các Trạm cơ sở, Tạm trung tâm, hỗ trợ chuyên môn quan trắc môi trường cho các Trạm cơ sở.

b) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, không cung cấp thông tin, số liệu quan trắc môi trường dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự đồng ý của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Tham gia cùng cán bộ vận hành Trạm cơ sở giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế thiết bị.

d) Tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ xử lý các sự cố từ trạm cơ sở. Trường hợp sự cố ngoài tầm kiểm soát phải báo cáo về Chi cục Bảo vệ môi trường để xử lý.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành Trạm cơ sở

a) Duy trì việc vận hành Trạm cơ sở bao gồm: Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục, hệ thống thiết bị điện, hệ thống an ninh, an toàn, chất lượng đường truyền dữ liệu quan trắc môi trường, hệ thống điều hòa, công tác phòng chống cháy nổ, các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tình trạng hoạt động bình thường của trạm.

b) Ghi chép nhật ký vận hành, xác nhận tình trạng hoạt động của thiết bị.

c) Giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị.

d) Báo cáo kịp thời về Trạm trung tâm khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị tại Trạm cơ sở.

e) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin; chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Công tác kiểm tra, giám sát

1. Sở Tài nguyên và Môi trường giao Chi cục Bảo vệ môi trường xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng số liệu tại các Trạm cơ sở, Trạm trung tâm, định kỳ 1 lần/năm (trừ những trường hợp đột xuất). Các vấn đề phát hiện sau khi kiểm tra được tổng hợp, đánh giá phân tích mức độ ảnh hưởng với hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động và lập kế hoạch khắc phục.

2. Nội dung kiểm tra gồm:

a) Việc đảm bảo điều kiện môi trường hoạt động cho thiết bị, nguồn cấp, thiết bị vận hành an toàn, sạch sẽ;

b) Tình hình sử dụng thiết bị quan trắc, sử dụng thông tin và dữ liệu quan trắc môi trường;

c) Hoạt động của hệ thống các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm;

d) Công tác lưu trữ, sao lưu thông tin, dữ liệu;

e) Công tác cập nhật, lưu trữ hồ sơ: Ghi nhật ký, cập nhật thống kê, tổng hợp thiết bị, báo cáo của các Trạm cơ sở và Trạm trung tâm.

f) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 15. Hỗ trợ và xử lý sự cố về hệ thống

1. Việc xử lý sự cố cần tuân thủ các nguyên tắc:

a) Khắc phục các sự cố thiết bị theo trình tự tầm quan trọng của thiết bị trong hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục;

b) Các thông tin và dữ liệu quan trọng phải được sao lưu trước khi thực hiện xử lý sự cố;

c) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị;

d) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ và lưu giữ các hồ sơ liên quan;

e) Thông báo thời gian khắc phục xong sự cố.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường là đầu mối phối hợp cùng Chi cục Bảo vệ môi trường và các đơn vị có liên quan trực tiếp tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ từ các Trạm cơ sở.

3. Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ của cán bộ quản lý, vận hành các Trạm cơ sở và các cán bộ chuyên trách về quan trắc môi trường tự động của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan theo danh sách đăng ký được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

4. Khi phát hiện sự cố, các Trạm cơ sở cần thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, đồng thời phải nhanh chóng báo cáo về Trạm trung tâm để phối hợp xử lý.

Điều 16. Kinh phí để quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Đối với các trạm do nhà nước đầu tư và quản lý vận hành, kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo. Các nội dung chi theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Đối với các Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư: Chủ nguồn thải có trách nhiệm bố trí kinh phí để quản lý, vận hành Trạm đảm bảo yêu cầu theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này; tổ chức tập huấn các nội dung vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; hướng dẫn chia sẻ thông tin quan trắc môi trường tự động, liên tục; tổng hợp kết quả quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và báo cáo định kỳ UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến hướng dẫn, tổ chức tập huấn việc kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo của các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục.

2. Giao Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục.

3. Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

4. Các Chủ nguồn thải bố trí nhân lực và kinh phí từ nguồn kinh phí của đơn vị để quản lý, vận hành trạm cơ sở của mình đảm bảo đồng bộ với hệ thống trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục do nhà nước đầu tư.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, tham mưu sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền